

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 23/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PǺH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Bình

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hậu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Văn Sáng - Thư ký TAND huyện Chư PǺh, Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư PǺh - Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Lương Minh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS, ngày 04 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2022/HSST-QĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn Th; sinh năm 1992 tại Gia Lai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 1., phường Y, thành phố Pleiku, Gia Lai. Trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật Giáo; con ông Đỗ Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1960. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 07/6/2016, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành xong phần dân sự (chưa được xóa án tích). Ngày 11/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” (chưa được xóa án tích). Tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến nay. Có mặt

2. Lê Thanh Ng (tên gọi khác: C, T); sinh năm 1991 tại Gia Lai. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 1..., phường Y, thành phố Pleiku, Gia Lai; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật Giáo; con ông Lê Thanh H, sinh năm 1969 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1972. Bị cáo có vợ là Ngô Thị Thúy H, sinh năm 1992 và có 01 người con sinh năm 2010. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 07/6/2012, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 tháng 27 ngày tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” (chưa được xóa án tích). Ngày 11/01/2013, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” (chưa được xóa án tích). Ngày 05/12/2013, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 15 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” (chưa được xóa án tích).

Ngày 02/3/2016, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 33 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” (chưa được xóa án tích). Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 17/11/2021 đến nay. Có mặt

3. Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: S); sinh năm 1993 tại Gia Lai. Nơi ĐKNKTT: Tổ ..., phường Y, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Nơi ở: Làng B1, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 6/12; nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1951. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 29/5/2013, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù, về tội: “Cướp giật tài sản” (đã được xóa án tích). Ngày 07/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích). Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 17/12/2021 đến nay. Có mặt

- Bị hại:

1. Bà H'S, sinh năm: 1975; trú tại: Thôn P, Thị trấn Đ, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Đặng Ph, sinh năm: 1966; trú tại: Thôn .. xã A, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. Ông Rơ Châm L, sinh năm: 1985; Trú tại: Làng T, xã I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

4. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1963; trú tại: Thôn T, xã I, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Ông Hán Văn V, sinh năm: 1965; trú tại: Thôn ..., xã Ng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

6. Bà Phạm Thị Duy Ch, sinh năm: 1979; trú tại: Thôn ..., xã Ng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

7. Ông Võ Đình T2, sinh năm 1987; Trú tại: Tổ ..., phường D, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

8. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1975; trú tại: Số 225/13/11/..., đường Phạm Văn Đ, tổ ..., phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn H, sinh năm: 1964; trú tại: Tổ 1., phường Y, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Bà Phạm Thị Th, sinh năm: 1980; trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Người phiên dịch: Bà Rơ Châm Uyên - Nhân viên trường DTNT huyện Chư Păh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ 24/6/2021 đến ngày 14/12/2021 Lê Thanh Ng, Nguyễn Thanh T và Đỗ Văn Th đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn

các huyện Chư Păh, Đak Đoa, Đưc Cơ và thành phố Pleiku của tỉnh Gia Lai. Cụ thể như sau:

* *Vụ thứ nhất:* Khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 24/6/2021, Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô hiệu Dream BKS 81F5-56... của anh Nguyễn Thanh L (bố của T) đến nhà của Đỗ Văn Th chơi. Tại đây, Th rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 81F5-56... chở Th đến huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 81R4-54... của chị H'S, trú tại thôn P, Thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai dựng bên lề đường không ai trông coi, T dừng xe lại để Th xuống xe đi bộ đến chỗ xe mô tô BKS 81R4-54... dùng chìa khóa xe mang theo từ trước mở khóa nguồn của xe mô tô trên rồi nổ máy chạy về hướng thành phố Pleiku. Khoảng 10 ngày sau, T điều khiển mô tô BKS 81R4-54... đến thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đổi chiếc xe đó cho một người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) lấy ma túy tương đương với số tiền 1.000.000 đồng. Số ma túy có được T và Th đã sử dụng hết (cả hai cùng nghiện ma túy). Qua định giá kết luận xe mô tô BKS 81R4-54... có giá trị là 2.200.000 đồng. Chiếc xe này không thu hồi lại được.

* *Vụ thứ hai:* Chiều ngày 03/8/2021, Nguyễn Thanh T điều khiển xen mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen bạc (xe mượn của người bạn tên Q, nhà ở thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, không nhớ biển số) đến nhà của Đỗ Văn Th chơi. Khi đến nơi, Th rủ T đi trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô trên chở Th đi đến huyện Đak Đoa. Khi đi đến khu vực trường mầm non thuộc Thôn ..., thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, Th phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ bạc BKS 48K1-05... của anh Đặng Ph, trú tại thôn .., xã A, thành phố Pleiku đang dựng ở lề đường không có người trông coi, Th nói T dừng xe đứng cạnh giới, còn Th xuống đi bộ đến chỗ chiếc xe dùng chìa khóa chuẩn bị từ trước mở khóa xe rồi nổ máy chạy về thành phố Pleiku, T cũng chạy theo sau. Th mang chiếc xe trên đến huyện Ia Grai và bán cho một người tên H2 (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.000.000 đồng. Số tiền có được Th mua ma túy sử dụng hết. Qua định giá kết luận xe mô tô BKS 48K1-0540 có giá trị là 4.500.000 đồng. Chiếc xe này không thu hồi lại được.

* *Vụ thứ ba:* Vào khoảng 08 giờ ngày 14/11/2021, Lê Thanh Ngu nhờ Nguyễn Thanh T chở Ng đi đến huyện Chư Păh để Ng tìm trộm cắp xe máy. T đồng ý rồi dùng xe mô tô BKS 81U1-232.... chở Ng đến khu vực cây xăng Quốc Bảo thuộc xã Ia Khuol, huyện Chư Păh thì dừng xe cho Ng xuống, còn T đến thành phố Kon Tum chơi. Ng đi bộ dọc đường Hồ Chí Minh tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước nhà anh Rơ Châm L, ở làng Tơ Vơn ..., xã Ia Khuol, huyện Chư Păh, thấy có chiếc xe mô tô BKS 82M1-009... của anh L để trước sân không có người trông coi. Ng liền đi đến vị trí chiếc xe rồi dùng dụng cụ phá khóa chữ T đã chuẩn bị sẵn từ trước phá khóa điện của chiếc xe rồi khởi động xe và chạy về nhà Đỗ Văn Th, là bạn của Ng ở trú tại tổ 1..., phường Y, thành phố Pleiku. Ng không nói cho Th việc mình mới trộm cắp được xe máy, mà Ng hỏi xin Th biển số xe, Th đưa cho Ng biển số xe 81B1-327... mà Th đã nhặt được trước đó. Ng lấy biển số này thay vào biển số của chiếc xe mới trộm cắp được mục đích để tránh bị phát hiện. Còn biển số 82M1-009... Ng để lại nhà Th (biển số xe này đã bị mất không thu hồi

được). Từ đó Ng dùng chiếc xe gắn biển số 81B1-327... làm phương tiện đi lại. Ngày 17/12/2021, T đến Công an phường Yên Đỗ thành phố Pleiku đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô BKS 81U1-232.... Qua định giá kết luận xe mô tô BKS 82M1-009... có giá trị 7.500.000. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe đó cho chủ sở hữu.

* *Vụ thứ tư:* Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/11/2021, Đỗ Văn Thử Lê Thanh Ng đi trộm cắp tài sản, Ng đồng ý rồi Ng điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, BKS 81B1-327.... (xe này Ng trộm cắp được ở xã Ia Khuol, huyện Chư Păh) chở Th đi dọc Quốc lộ 19 đi về hướng huyện Đức Cơ. Khi đến nhà ông Nguyễn Ngọc T, trú tại thôn T, xã I, huyện Đức Cơ thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen bạc, BKS 81U1-262.77 đang dựng trước sân nhà, Th đứng ngoài cánh giới còn Ng đi vào trong sân nhà ông T, thấy chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe thì Ng quay xe và nổ máy chạy về thành phố Pleiku. Sau đó, Ng đưa chiếc xe này cho Đỗ Văn Thử sử dụng. Th tháo biển số 81U1-262... của chiếc xe này vứt đi thay bằng biển số 54P4-7052 mà Th đã nhặt được trước đó nhằm để tránh bị phát hiện (biển số xe 81U1-262... đã bị mất không thu giữ được). Qua định giá kết luận chiếc mô tô BKS 81U1-262... có giá trị là 3.500.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe đó cho chủ sở hữu.

* *Vụ thứ năm:* Khoảng 12 giờ 00 ngày 17/11/2021, Lê Thanh Ng điều khiển xe mô tô hiệu Sirius BKS 81B1-327... mà Ng trộm cắp được ở xã Ia Khuol, huyện Chư Păh đi từ thành phố Pleiku đến huyện Chư Păh mục đích tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi ngang qua ngôi nhà đang xây ở thôn .., xã Ng, huyện Chư Păh, thấy có nhiều bộ giàn giáo bằng sắt của ông Hán Văn V, trú tại thôn .., xã Ng, huyện Chư Păh để ở đây. Ng dựng xe ở trước nhà, quan sát thấy không có người trông coi, nên đã đi lại vị trí có nhiều giàn giáo, dùng tay bê 04 bộ khung sắt và 01 bộ sắt chéo đưa ra để lên xe rồi chở bỏ chạy về hướng thành phố Pleiku. Cùng lúc này, ông V ở trong khu vực nhà xây thấy có người lấy trộm tài sản của mình thì lấy xe máy đuổi theo, đồng thời gọi điện thoại báo Công an xã Nghĩa Hưng. Khi Ng chạy xe đến gần cầu số 10 (gần giáp địa phận thành phố Pleiku) thì ông V và Công an xã Nghĩa Hưng đuổi kịp và bắt giữ Nguyên, đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 04 bộ khung sắt, 01 bộ sắt chéo của giàn giáo, 01 xe mô tô BKS 81B1-327.... Qua định giá kết luận 04 khung sắt giàn giáo và 01 bộ sắt chéo giàn giáo có giá trị là 1.160.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.

* *Vụ thứ sáu:* Vào khoảng 12 giờ ngày 17/11/2021, Đỗ Văn Thử đang ở nhà thì Lê Thanh Ng gọi điện thoại nhờ Th đi đến khu vực cầu sắt thuộc xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh để chở Ng về. Th liền lấy chiếc xe mô tô BKS 54P4-7... trước đó Th trộm cắp được ở huyện Đức Cơ đi đến xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh. Khi đi đến vị trí gần khu vực Cầu sắt, Th bị Công an xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh kiểm tra hành chính và mời Th về trụ sở Công an xã Nghĩa Hưng để làm việc. Tại đây, Th thấy Ng cũng đang có mặt. Nghĩ là Ng mới trộm cắp tài sản bị bắt và sợ bị liên lụy, nên Th đã bỏ lại chiếc xe rồi lợi dụng sơ hở bỏ chạy bộ khỏi trụ sở Công an xã Nghĩa Hưng. Trên đường chạy ngang qua nhà chị Phạm Thị Duy Ch, ở thôn ..., xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, Th thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 77Y4-46.. dựng ở bên hông nhà, trên xe đang có chìa khóa. Quan sát

thấy gia đình không có người trong coi, Th liền đi đến dắt chiếc xe đó đi ra ngoài đường rồi nổ máy chạy xe về hướng thành phố Pleiku. Trên đường về, Th dừng lại kiểm tra mở cốp xe thấy có đăng ký xe và bảo hiểm của chiếc xe này, Tháo vớt bỏ các giấy tờ đó rồi đưa chiếc xe về nhà làm phương tiện đi lại. Qua định giá kết luận chiếc xe nhãn hiệu Sirius BKS 77Y4-46... có giá trị 5.000.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe đó cho chủ sở hữu.

* *Vụ thứ bảy*: Khoảng 20 giờ ngày 13/12/2021, Đỗ Văn Th một mình điều khiển xe Sirius, biển số 77Y4-46... trộm cắp được ở xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh đi kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước nhà ông Trương Phước S, trú tại tổ 1..., phường D, thành phố Pleiku thấy có 05 bộ giàn giáo của anh Võ Đình T2, trú cùng địa chỉ với ông S đang để tại phòng khách của ngôi nhà đang xây. Quan sát thấy không có người trông coi, Th lén lút lấy 05 bộ giàn giáo đó đưa ra xe chở đến bán cho ông Trần Văn H, là người thu mua phế liệu, tại tổ 1..., phường Y, thành phố Pleiku với giá 1.200.000 đồng. Số tiền này, Th đã tiêu xài cá nhân hết. Qua định giá kết luận tài sản mà Th trộm cắp của ông Võ Đình T2 có tổng giá trị 2.100.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.

* *Vụ thứ tám*: Vào khoảng 08 giờ ngày 14/12/2021, Đỗ Văn Th tiếp tục điều khiển xe Sirius, biển số 77Y4-46... đi kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước nhà ông Nguyễn Văn S, tại số 225/13/11/..., đường P, tổ 2, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, thấy có 03 tấm ván sắt dùng trong xây dựng của ông S để ở đây không có người trông coi, Th đã lén lút lấy 03 tấm sắt đó đưa ra xe chở đến bán bán phế liệu cho ông Trần Văn H với giá 500.000 đồng. Số tiền này, Th đã tiêu xài cá nhân hết. Chiếc xe biển số 77Y4-46... sau đó trong quá trình Th sử dụng bị Công an thành Phố Pleiku tạm giữ và chuyển Công an huyện Chư Păh xử lý. Ngày 17/12/2021, Th đến Công an phường Thống Nhất thành phố Pleiku đầu thú. Qua định giá kết luận tài sản mà Th trộm cắp của ông Võ Đình T2 có tổng giá trị 2.250.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Đỗ Văn Th, Lê Thanh Ng về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Đỗ Văn Th từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Lê Thanh Ng từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đỗ Văn Th, Lê Thanh Ng, Nguyễn Thanh T không có công việc ổn định, không có tài sản gì, nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

Đối với chìa khóa và dụng cụ phá khóa có hình chữ T mà Đỗ Văn Th và Nguyễn Thanh T sử dụng để trộm cắp tài sản, các đồ vật này các bị cáo đã làm mất không thu giữ được.

Đối với biển số xe 81B1-327.... mà Đỗ Văn Th nhất được đưa cho Lê Thanh Ng thay vào chiếc xe BKS 82M1-009.... Ng trộm cắp của anh Rơ Châm L. Qua tra cứu xác định biển số xe này của chị Phạm Thị T3, trú tại thôn T, xã Tân An, huyện Đak Pơ bị mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại biển số này cho chị T3.

Đối với biển số 54P4-70... Đỗ Văn Th nhất được gắn vào chiếc xe Th và Ng trộm cắp của ông Nguyễn Ngọc T. Qua tra cứu không xác định được chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với chiếc xe BKS 81U1-232.... Nguyễn Thanh T chở Lê Thanh Ng đi trộm cắp tại xã Ia Khuol, huyện Chư Păh, chiếc xe này T mua lại của Th, Th mua lại của một người tên B ở huyện Ia Grai (không rõ lại lịch địa chỉ). Qua điều tra xác định chiếc xe này là của chị Rơ Com H B bị mất vào tháng 11/2021 tại xã D, thành phố Pleiku. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo và chuyển chiếc xe này đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku giải quyết theo thẩm quyền.

Về dân sự:

- Ông Nguyễn Văn S, ông Võ Đình T2, ông Nguyễn Ngọc T, bà Phạm Thị Duy Ch, ông Hán Văn V, ông Rơ Châm L đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

- Bà H'S bị mất chiếc xe BKS 81R4-54... nên yêu cầu Đỗ Văn Th và Nguyễn Thanh T bồi thường số tiền 13.000.000 đồng. Ông Đặng Ph bị mất chiếc xe BKS 48K1-05... nên ông Ph yêu cầu Đỗ Văn Th và Nguyễn Thanh T bồi thường số tiền 4.500.000 đồng. Do đó, căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự. Buộc Đỗ Văn Th và Nguyễn Thanh T phải liên đới bồi thường cho bà H'S số tiền 13.000.000 đồng, bồi thường cho ông Đặng Ph số tiền 4.500.000 đồng

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Văn Th, Lê Thanh Ng, Nguyễn Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Păh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Đỗ Văn Th, Lê Thanh Ng, Nguyễn Thanh T khai nhận: Vì muốn có tiền tiêu xài và có phương tiện đi lại nên cùng với một thủ đoạn lợi dụng chủ sở hữu không có ai trông coi tài sản, nên trong thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 12/2021 các bị cáo đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Chư Păh, Đăk Đoa, Đức Cơ và thành phố Pleiku cụ thể: Ngày 24/6/2021, Đỗ Văn Th và Nguyễn Thanh T đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 81R4-54... của chị H'S, tại thôn P, Thị trấn Đ, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai, có giá trị 2.200.000 đồng; ngày 03/8/2021, Đỗ Văn Th và Nguyễn Thanh T đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 48K1-05... của anh Đặng Ph, tại thôn ..., xã A, thành phố Pleiku, có giá trị 4.500.000 đồng; ngày 14/11/2021, Lê Thanh Ng và Nguyễn Thanh t đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 82M1-009... của anh Rơ Châm L, ở làng Tơ Von ..., xã Ia Khuol, huyện Chư Păh, có giá trị 7.500.000 đồng; ngày 15/11/2021, Đỗ Văn Th và Lê Thanh Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 81U1-262... của ông Nguyễn Ngọc T1, tại thôn T, xã I, huyện Đức Cơ, có giá trị 3.500.000 đồng; ngày 17/11/2021, Lê Thanh Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp 04 bộ khung sắt, 01 bộ sắt chéo giàn giáo của ông Hán Văn V, tại thôn ..., xã Ng, huyện Chư Păh có giá trị là 1.160.000 đồng, cùng ngày Đỗ Văn Th đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 77Y4-46... của chị Phạm Thị Duy Ch, ở thôn .., xã Ng, huyện Chư Păh có giá trị 5.000.000 đồng; ngày 13/12/2021, Đỗ Văn Th đã thực hiện hành vi trộm cắp 05 bộ giàn giáo của anh Võ Đình T3 tại tổ 1., phường D, thành phố Pleiku có giá trị 2.100.000 đồng. Ngày 14/12/2021, Đỗ Văn Th đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 tấm ván sắt của ông Nguyễn Văn S, tại tổ ..., phường T, thành phố Pleiku có giá trị 2.250.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Đỗ Văn Th, Lê Thanh Ng, Nguyễn Thanh T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Đỗ Văn Th, Lê Thanh Ng đã “*Tái phạm*” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, các bị cáo không lấy tài sản trộm cắp làm nghề sinh sống mà bán để lấy tiền tiêu xài và làm phương tiện đi lại nên đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt là “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự mà không phạm vào tình tiết “*Có tính chất chuyên nghiệp*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh T bị truy tố về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Vì muốn có tiền tiêu xài và có phương tiện đi lại, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò là người thực

hành, thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đỗ Văn Th là người rủ rê và thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 19.550.000 đồng, bị cáo Lê Thanh Ng, Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, tổng số tiền Lê Thanh Ng chiếm đoạt được là 12.160.000 đồng, Nguyễn Thanh T chiếm đoạt được là 14.200.000 đồng. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58 của Bộ luật hình sự để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò của từng bị cáo. Cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, trước đây đã bị kết án nhiều lần, các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản mà lại tiếp tục phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Văn Th, Lê Thanh Ng, Nguyễn Thanh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản từ hai lần trở lên, mỗi lần đều đủ định lượng, nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo đã tự thú khai ra các lần phạm tội trước đó, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Văn Th, Nguyễn Thanh T sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đỗ Văn Th, Lê Thanh Ng, Nguyễn Thanh T không có công việc ổn định, không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu và xử lý xong, nên không xem xét.

[5] Về dân sự:

- Ông Nguyễn Văn S, ông Võ Đình T3, ông Nguyễn Ngọc T2, bà Phạm Thị Duy Ch, ông Hán Văn V, ông Rơ Châm L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

- Bà H'S yêu cầu Đỗ Văn Th và Nguyễn Thanh T bồi thường giá trị chiếc xe mô tô bị mất số tiền 13.000.000 đồng. Ông Đặng Ph yêu cầu Đỗ Văn Th và Nguyễn Thanh T bồi thường giá trị xe mô tô số tiền 4.500.000 đồng. Xét yêu cầu của bị hại là chính đáng, do đó buộc các bị cáo Đỗ Văn Th và Nguyễn Thanh T phải bồi thường cho bà H'S số tiền 13.000.000 đồng, bồi thường cho ông Đặng Ph số tiền 4.500.000 đồng

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Văn Th, Lê Thanh Ng, Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Đỗ Văn Th và Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với đối tượng tên H1 và đối tượng tên H2 đã có hành vi mua xe và đổi ma túy lấy xe máy do Đỗ Văn Th và Nguyễn Thanh T trộm cắp mà có. Quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lý lịch của các đối tượng này nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Trần Văn H đã có hành vi mua lại tài sản do Đỗ Văn Th trộm cắp mà có. Tuy nhiên, khi mua ông H không biết tài sản đó là do trộm cắp mà có. Nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Th, Lê Thanh Ng, Nguyễn Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là 17/12/2021.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh Ng 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là 17/11/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là 17/12/2021.

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 584, 587, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Đỗ Văn Th và Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải bồi thường 6.500.000đồng cho bà H’S.

Buộc bị cáo Đỗ Văn Th và Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải bồi thường 2.250.000đồng cho ông Đặng Ph.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn Th, Lê Thanh Ng, Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Đỗ Văn Th, Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 437.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- CA h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hòa